

GIÁ BÁN	
ĐƠN-TRẠP	ĐƠN-QUỐC
Một năm, 500	1.000
Sáu tháng, 250	500
Ba tháng, 150	300

Hoa báo phải trả tiền trước.
Thay và mua đổi gửi cho M. TRẦN
ĐIỂM-TRẦN, 41 đường Quảng cáo
vào phòng in, đường Ngô Quyền.

TIẾNG-DÂN

CHUYÊN-TRẠP
HUYỀN - TRƯỚC - KINH

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT BẢN LẦN TỶ THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

DEPOT LEGAL
N°10940

Đôi với việc
nhỏ mà hơ hững
thì đôi với việc to
lớn lại chóng hơ
hững hơn.
(Bourdoulou)

VÌ SAO MÀ VIỆC GI CÙNG HỒNG

(Cái tính chất mau nguội của người mình)

(Tiếp theo)

Xem trong vũ-trũ, mặt trời có nóng thường mà sau mới phát quang phát nhiệt, địa tâm có nóng thường mà sau mới tự chuyển tự động. Cho đến trăm ngàn thứ vật, đã có sinh khí, thì tất nhiên có cái hồn-chất nóng tiếp tục tạo thành ở trong mà sau sinh mạng mới diễn đại được. Nói tóm lại thì cái sức xoay vần, cùng cái máy tiến hóa, nện tượng ین hình, chuyển gió rung mây, mãnh lực thật rõ là phi thường, mà số-di-tit-lắc hàng ngày không chút nào dính đến là chính nhờ cái nhiệt độ có chừng đó, nó ở trong mà làm chủ động. Trái lại, nếu không có cái nóng, hoặc cái nóng mà không được thường, thì vì như trời đông, hoa lá cũng phải tiêu điều, vì như đất giá, cây cỏ cũng không sinh được, không có chút gì là sinh khí cả. Trời đất như thế, việc người cũng thế, nên ta có thể hạ một câu đoán rằng: có nóng mới sống; nóng mà giữ cho được thường mới thật là sống.

Sinh mạng của người, có nóng mới sống, mà suy ra trăm công ngàn việc, cũng nhờ cái nóng đó mà sau mới có nên: song cái nóng không khô, nóng mà giữ cho được thường mới thật là khó. Thuở nay những nhà đại sáng-tạo, đại phát-minh, làm ra những công to nghiệp lớn, có công trong cuộc tiến-hóa của loài người, tài trí vẫn không đồng nhau, hành vi vẫn có khác nhau, mà cái nguyên-nhân thành công thì chỉ có một đều: nóng mà không nguội (tức là bền chí). Ông Stenpenson là một người thợ mỏ, mà trên mấy mươi năm, theo dõi một sự chế-tạo cái máy xe hỏa cho đến thành. Ông Gutenberg là một người thợ chạm, mà trọn một đời chỉ chăm một việc sáng-tạo máy in cho đến ngày hoạt bản ra đời. Ông Lincoln là con nhà thợ gỗ mà phát nguyên-phóng-nổ, giữ mãi cái lòng nhiệt-thành đó cho đến ngày làm Tổng-thống mới đạt được mục-dịch. Nếu các ông đó ôm một cái hy-vọng như thế mà nửa đường sinh ra chán ngán, hoặc không lo ưn hăm vùn nhóm cho cái nóng đó một ngày một thêm, mà để cho nguội

lạnh, thì cái lý tưởng của các ông, không phải thành một cái mộng tưởng mà không có trước mặt sao? Song cốt giữ một cái nóng đó, ngày dần tháng chửa mà sau mới thu được cái thắng trận cuối cùng. Đó là cử một đôi cái gương tốt để làm lẽ mà thôi, còn ngoài ra biết bao nhiêu người làm nên việc mà cái chủ chốt cũng không đi đường nào khác được.

Cứ đó mà suy thì rõ ràng người đã ra làm việc đời, chưa nói đến công việc lớn nhỏ, tài trí hơn đời, cơ cuộc khó dễ, mà trước cần như phải tự hỏi lấy mình rằng:

Ta có nóng lòng làm việc ấy không?

Cái nóng đó có phải gốc tự trong lòng ta không?

Ta có đủ sức mà giữ cái nóng đó được thường mãi không?

Nếu mấy câu hỏi đó mà ông thần lương tâm mình đã khẳng khái mà có ý tự tin, thì cái nguồn gốc thành sự đã gây ra tự đó, giữ cái mạng lệnh đó mà làm tới, đến nọ thêm dầu, lửa kia thêm củi, cứ ngấm ngấm mà một ngày một lên, bề ngoài tuy không có cái vẻ mây tuôn nước lụt mà bề trong có cái cảnh tượng rõ chắc gốc bền, dầu cho hoàn cảnh thế nào cũng không thể làm cho mất hẳn cái chân giá trị đó được.

Trăm ở trong giấc, giấc có đeo thì trăm mới thấy thơm, ngọc ở trong đá, đá có vỡ thì ngọc lại mới thấy. Cái nóng vô-hình lặn ngấm ở trong thường hay làm nên công việc mà khác hẳn với cái nóng phú nhiệt lửa rơm kia, chính, là vì thế.

Thế mà phần nhiều người mình lại khác: nói môn giống yếu, trăm bề cay đắng, trong lòng không phải không đau xót, mà đau xót chỉ trong một hồi; công ích công lợi, mọi việc chính đáng, không phải không hăm hở, mà hăm hở chỉ trong một độ; cái phú nhiệt đó theo gió mà đưa tới, không được bao lâu lại theo mây mà bay đi, chỉ lưu lại một khối lượng huyết. Cái nghèo khổ kéo đi một nẻo, cái sung sướng lôi đi một đường, cái quyền-lực thần thế lại xô vào cái hăm nọ, mà cái nóng không thường đó, không còn chút nào. Lấy cái lạnh mau nguội của người mình mà

VẬN-VĂN

Trước chi từ

(Câu chuyện vào cửa quan)

Như anh không muốn thường thì

thời, bằng muốn, vài trăm, việc mới rồi.

Sắc-mang Triều-dinh nào phải d?!

Gắng đi, rồi đến nói... cùng tới.

Thằng này rõ thực một thằng điên!

Kiến ruộng mà không muốn mất

tiền.

Văn biết ruộng mướn mua có khế,

Mà tao không xét nữa thêm phần!

Thần của làng bay được sắc phong,

Biết chưa? mỗi đạo nộp hai đồng

Kiểm thêm nhiều ít tiền son giấy,

Việc của thần linh phải hết lòng.

Kéo xe, xách dấu, lại bung trâu,

Ở linh coi mướn, ững đã lâu,

Tao sát thẳng cho tình cứu phạm,

Ơn này mướn phải biết về sau.

Không biết a gâu thư quốc cấm à?

Sao mi dám d? sách... trong nhà?

Tội này đáng tội a gâu dam hậu,

Có được văn văn-tào một thơ.

Bác làm thần khoản mấy lâu rồi?

Công tác năm nay phần việc tới,

Đến bữa lãnh lương tới nhận bác,

Nhưng làm hết một xướng thành

đời.

Việc học về nhà Học chánh coi,

Làm về tào học quả buồn thời.

Ước chi mà được làm ông Đốc,

Thì các kỳ thi đã khá... rồi.

Đi lại gần đây toa bảo cho!

Bảo cho về để biết mà lo...

Việc này mà muốn xong đi được,

Đừng tưởng vài ba chục đã to.

Ta. K.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Giáo quần thu-xã mới xuất bản sách

« ĐÔNG TÂY VỊ NHÂN »

là sách truyện ký các danh nhân trong thế giới xưa nay. Ghi chép gọn mà rõ, bình luận chính mà xác, thật có cái thần quang công thủ uyên của nhà sử bút, khác hẳn những các từ trước thuật nhảm kia. Độc giả muốn biết chân tướng sách ký ra thế nào, chỉ xem hai đầu quyển sách thì như « Lý thú của sách này » thì đủ rõ.

MỤC LỤC

Lâm Kháng (Lincoln), Nột nhĩ Tôn (Nelson) - Hoa thịnh Đồn (Washington), Nã phá Luân (Napoleon) - Gia cát Lượng, Nhạc phi - Ca loan Bô (Colombi), Tô cách lập Đê (Socrate) - Vương đương Minh, Văn thiên Tường - Phất lang khê Lính (Franklin), Gia li ha Diêch (Caribaldi) - Đạt nhĩ Văn (Darwin) Cách lan tư Đôn (Cladston) Trần quốc Tuấn, Nguyễn trãi - Trương Lương, Nguyễn công Trứ - Tôn Văn, Đào duy Từ

Mỗi cuốn bán quyển thứ nhất 0,35 có gởi bán tại bản quán.

gặp khoảng cạnh-tranh này, một không có đến gì là thích hợp, vậy há con ta ai mà còn nói đến việc nước, việc giống nòi, xin trước phải xét cái nóng trong mình ra thế nào, mà lo tìm cách nuôi cái nóng đó trước. X. T. T.

KHOA-HỌC TẬP-TRÒ

VÌ SAO TRÊN NÚI LẠNH HƠN DƯỚI ĐỒNG-BẰNG?

Những nơi núi cao như Dalat, Tam-đảo v. v. lạnh hơn dưới đồng bằng. Nhiều người biết như thế, nhưng ít người biết vì sao mà lạnh. Lấy lẽ tự-nhiên mà nói thì trên núi nóng hơn dưới đồng bằng mới phải, nóng hơn là vì gần mặt-trời hơn. Vậy mà lạnh hơn, là vì sao?

Vì ba cơ:

1) Không khí càng xa mặt biển thời càng loãng. Theo lẽ ấy, không khí trên núi loãng hơn không khí dưới đồng bằng. Không khí càng loãng thời càng ít hấp sức-nóng của mặt trời, nghĩa là càng ít nóng. Vì thế nên trên núi lạnh hơn dưới đồng bằng.

2) Không khí ở trên cao không nhiều bụi và hơi-nước như ở dưới thấp. Bụi và hơi nước hay hấp sức-nóng của mặt trời. Vì không khí trên núi ít bụi, ít hơi-nước, ít hấp sức-nóng, nên trên núi lạnh hơn dưới đồng bằng.

3) Ai có học khoa-học cũng biết rằng nơi nào càng cao hơn mặt biển thời yếm-lực (pression atmosphérique) ở đó lại càng thấp xuống. Một đám không khí mà bay lên trên cao được là vì loãng; đã loãng mà lại gặp có yếm-lực thấp thời bùng to ra (augmenter de volume): càng bùng to thời càng loãng thêm.

lạnh bấy nhiêu. Đó là cơ thứ ba làm cho ở núi lạnh hơn ở dưới đồng bằng.

Khoa-học đã kinh-nghiệm biết rằng:

1) Nếu không khí thoát khỏi thời cao thêm 100 thước-tây bớt nóng được một độ;

2) Nếu không khí ẩm thời cao thêm 150 thước-tây bớt nóng được một độ;

3) Nếu không khí ẩm thời cao thêm 200 thước-tây bớt nóng được một độ.

TỰ-TƯỞNG LÀ GÌ?

Ai thông Khoa học ít nhiều cũng biết rằng tự tưởng điện dùng những « sóng điện » để nơi này thông tin với nơi khác.

Số nhiều các nhà sinh vật học ngày nay cũng nói rằng tự tưởng (pensée) tức là cái « sóng » (onde) ở thần kinh hệ phát ra.

Nếu thần kinh hệ A phát ra một cái « sóng » tự tưởng, thời thần kinh hệ B có thể thu cái « sóng » ấy được, cũng như vô tuyến điện vậy.

Muốn thu được như thế, thần kinh hệ B phải có những tư cách gì?

Theo vật lý học (physique) thời: nếu ta rung cái đàn A (diapason), cái đàn B tự một mình cũng rung được, được như thế là vì có rung chuyển (nombre de vibrations) của đàn B đồng ngang với « số rung chuyển » của đàn A. Nói về thần kinh hệ của loài người cũng thế: nếu tế bào (cellule) của thần kinh hệ người A đồng một « số rung chuyển » với tế bào của thần kinh hệ người B, thời khi nào người A tự tưởng, người B có thể « thu » cái sóng tự tưởng » ấy được, nghĩa là biết được. Hoặc tình cờ mà biết, thì dụ như trong sự biết xa (télépathie); hoặc dùng phép thôi-miên mà biết, thì dụ như anh A làm cho anh B ngủ, bắt thần kinh hệ anh B phải « rung » theo thần kinh hệ mình, thành ra mình tự tưởng gì anh B đều biết cả, mình khiến ngấm việc gì anh B đều

Chuyện hay

CÁI GÌ CŨNG VĂN MINH!

Văn minh có hai thứ: một là thiết, hai là dã; đã nói đến văn minh, thì cần phải có con mắt khác, cái óc phân đoán, nếu không thế thì không sao khỏi lầm. Có một câu thiếu niên Tàu sang du học tại Luân-đôn, một ngày nó vào một tiệm bán mũ hỏi mua một cái. Người chủ tiệm đưa ra một cái mũ; cậu ta hỏi giá bao nhiêu thì người chủ nói 12 đồng. Cậu ta nói: « Đưa thử nào tôi nhất kia » (nói thử lại mà không rõ thử nào là tốt).

Người chủ lại đưa một cái mũ cũng kiểu đó, song khác cái nhãn khác. Cậu ta lại hỏi giá thì người chủ nói/xấp ba. Cậu ta không thêm một c, trả y giá rồi bước ra có vẻ tự đắc. Sau gặp ai cũng khoe, nói cái mũ đó mua đến chừng nó chừng kia, nó ưng cậu ta nào có hiểu rằng cũng là một thứ mũ giá 12\$ đó thôi đấy. Người mình ham văn minh, nghe người ta nói thế nào là hòa theo thế ấy, có khác «áo cậu mua mũ kia đâu. Hà-bử

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Bệnh thủng ở Quốc-học

Những học sinh kỳ tức ở trường Quốc học năm nào không nhiều thì ít cũng mắc phải bệnh thủng (héri-béri). Theo lời những người làm việc trong trường nói thì có ngày trong số 263 học sinh kỳ-tức mà có 22 người bị đau. Ông đốc trường có nói rằng nếu con sâu bệnh cứ hoành hành nữa thì ông sẽ đóng cửa trường luôn cho hết ị he.

Bệnh thủng như F. D. đã đăng là vì đồ ăn xấu không có vệ sinh, và một ít vì ăn ngũ cốc.

P. D.

THIỆT LỆ THI VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀ NỘI VẪ NĂM 1920-1930

Trong số học 179, ngày 15 mai, bản ban đã đăng qua về mấy kỳ thi vào học các trường Cao đẳng Hà Nội về niên khóa 1929-1930, nay Tòa Khâm có gởi những thủ lệ rõ ràng, vậy xin lược lại như sau này.

L. T. S.

Các học sinh muốn vào học trường Cao đẳng Đông dương về niên học sắp tới đây phải đệ đơn xin lên quan Giám đốc nhà Học chính, những đơn đó không được gửi thẳng, phải gửi qua lên quan Thủ hiến xứ của gia quyền thi sinh ngụ.

Quan Thống đốc Nam kỳ và các quan Khâm sứ các xứ nhận đơn đó đến ngày 20 Juillet là hạn sau cùng.

Các thí sinh học các trường công thì đơn xin thi phải do ông Chương giáo trưởng mình đệ lên quan thủ hiến Bản xứ.

Đơn xin thi

Trong đơn xin thi phải nói tên họ, bằng cấp, chỗ ở của các thí sinh và tên trường học của các thí sinh và tên trường hoặc tên của trường mà thí sinh được thầy thích thì vào. Đơn đó duy có đính theo các giấy mà sau này thì mới xét:

- 1 - Giấy khai sinh.
- 2 - Tư Pháp lý lịch.
- 3 - Giấy hành kèm (Certificat de bonnes vie et moeurs).
- 4 - Giấy chứng chỉ của thầy thuốc có chẩn ảnh (ảnh đó phải có chữ viên thầy thuốc đánh dấu).
- 5 - Bản sao các văn bằng hoặc khi chưa tiếp được văn bằng thì phải có giấy của viên Chương giáo biết mà làm cả.

Bởi thế cho nên có một nhà bác sĩ đã đoán rằng tương lai khoa học sẽ chế được một cái máy để « chép » hết cả những « sóng tự tưởng » của loài người. Nếu quả có thể thời trên trần gian này sẽ hết cái thói « nói láo » vậy.

Bát-Loung

trường thì sinh học chứng thực rằng: thí sinh đã trúng tuyển.

6 - Giấy chứng thực của một hay các viên Chương giáo của trường thí sinh học ba năm sau cùng, nhận rằng thí sinh chưa phạm lỗi gì nặng về kỷ luật. Giấy này đối với các học sinh trường Mỹ thuật thì có hay không cũng được.

Thí sinh phải nói rằng mình có muốn xin học bổng hay không. Nếu muốn xin học bổng thì ngoài các giấy kể trên phải gửi thêm những giấy mà sau này:

a) Giấy khai lý lịch état de renseignements theo như kiểu của nhà nước do các viên chức phát cho và có quan Công sứ duyệt y. Trong tờ khai đó nói các tình thế về tinh thần, lòng trung thành đối với chính phủ bảo hộ và tình hình tài chính của thí sinh và gia quyền thí sinh.

b) Một bản cam đoan làm việc cho chính phủ 10 năm viết bằng giấy là chỉ cấp 10, phải có trình duyệt và được như kiểu mẫu của nhà nước. Nếu thí sinh chưa thành niên thì ngoài tờ cam đoan đó ra lại phải có một tờ khai viết bằng giấy tin chỉ, phải có trình duyệt và cũng đúng như kiểu đã định. (Các thí sinh thí yao ban Trường mẫu và trường Thương mại không bắt buộc phải có giấy khai ấy)

Các thí sinh hiện đương làm tại một công sở nào thì có được phép của viên Chủ sự sở mình làm cho phép mới được thi.

Các thí sinh được nhập học thì mỗi người sẽ nhận được một tờ giấy gọi một tờ giấy « thông hành » (feuille de voyage) để tới Hanoi. Ngoài các người ở Bắc kỳ ra thì các thí sinh bắt buộc phải có giấy căn cước theo như nghị định ngày 9 Novembre 1918.

Văn bằng

Thí sinh phải có một cái bằng ba cái bằng sau này: bằng Tài Tài Tây, bằng Tài Tài Bản xứ, bằng Cao đẳng (Brevet Supérieur).

At có một cái trong ba cái bằng đó thì không phải thi mà nếu xét dịch là nhà cũng tăng thì sẽ được học bằng để tăng học tại một ban trưởng trường Cao đẳng.

(Còn nữa)

Đã trả lại ngang

Tờ báo ngày 4 Mai 1920, số 170 bản báo có đăng bài « Đã trả lại ngang », trong ấy nói rằng tên lộn đánh chỉ bản cầm tên là Lộc, nhưng nay được tin đích xác rằng anh Lộc không có quan hệ gì về việc ấy, mà tên lộn đánh chỉ bản cầm chính tên là Dội. Vậy cái chính.

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

Sách cấm
Mọi công nhân định quên Khâm sứ Trung-Lý kỷ ngày 15. Mọi cấm quyền sách "Tiểu sử và tập điển văn Lương Khâm-Sứ" của Cường học thư xã xuất bản tại Saigon.

THANH-HÓA
Mua nhà cũ về sửa lại mà cũng "lời thối"

Ng. - v. - Hân ở làng Yên-vinh (Hà-trung) ngày năm ngoài mua lại một cái nhà năm gian gỗ tạp giá 70\$. Hai bên mua bán xong cả rồi, nhưng trong "văn tự" của con nhà đến năm nay thì dở. Trong văn tự thì lý trưởng Yên-vinh dùng n'ân thực và áp triệu từ tể. Hôm 23 tháng 2 Annam vừa rồi, Hân đi nhà về thuê thợ báo lại cho mới. Nhà cũ cũng có cái hư hỏng nên phải thay vào một ít cái gỗ mới. Và ở vùng này có kiềng làm đã lâu lắm, một que củi cũng không lọt còn mong gì vào rừng đốn trộm hay mua lặt vặt mà kiềng làm nhà bằng gỗ mới mà không có giấy phép. Đối kiềng làm đã về biến cả gỗ lại rồi. Nhà ấy hiện bây giờ làm gần xong mà chỉ có 5 gian thôi. Bọn lý trưởng và hương kiểm thấy nhà kia không có chuyển gì cả chưa thỏa chí lại làm đơn trình quan phủ. Quan nhận tờ trình và phái lính lệ về đòi Hân. Mỗi một lần đòi là một lần khổ cho Hân! Vì phải cung cho các bậc linh - nào cơm rượu, nào xe cộ; mà còn bị chửi mắng nữa!

Hân xuống phủ, thì quan cho về làm tờ khai; nhưng vừa đi ra thì thấy đi gọi lại mà mắng: "Mày chỉ làm! Mày chỉ biết có kiềng làm con không biết gì đến...". Việc gì sức thì đã có kiềng làm; vậy không biết quan phủ còn đòi nữa mà làm gì nữa? Ở nhà mua cái nhà cũ mà phiền lụy như thế, nếu làm nhà mới, thì cái khổ sẽ đến đâu?

Đoàn-sửu-Bụng lại cáo

NGHỆ-AN

(QUYNH-LƯU)
Bị thiệt hại vì cũng
Tại làng Phương cần thuốc tổng

Hoàng mai, hôm 15 tháng ba năm kỷ ty, đã xảy ra việc lý trưởng đánh hai ông lão hạng, duyên cơ như sau đây:

Nguyên đến tháng ba năm nào cũng có lễ kỷ phúc, lễ này có 16 ông thủ hạ và 4 ông thượng lão chỉ trừ ông hân.

Năm nay lý trưởng bắt các ông lão làm một cái đình bằng tranh. (tổng đến 15\$, 16\$, mỗi 10 ngày hội, ban đêm làm hội, ban ngày đánh cờ, tể cò, lễ này có 210 cò xoi và 105 con gà, tiền cũng khá nhiều, hôm nháp tiền tể một heo, một hôm tán diên cũng tể một heo nữa, cộng tính các lễ cũng tốn đến 200\$.

Đó là lý trưởng lý trưởng kỳ phúc cho dân! Song khổ vì các lão nhà nghèo, lực bất tòng tâm, không thể theo nổi. Đến hôm 15 tháng ba, y nổi tam bành, gọi các lão tới nhà, rồi chửi mắng dọa đánh hai ông Hồ Kiên và Phan Dận rất thê thảm. Lại sách chửi tiền thì y sẽ thỉnh giã việc làm đình. Nghe các lão dọa lột cho y ít nhiều rồi mà y chưa chịu.

Số định diên mỗi năm mỗi gia, phụ dân càng ngày càng nặng mà lý trưởng còn đặt lễ này, sinh cuộc kia, để sách nhiễu dân, như thế có khổ không!

Thượng-Đại lại cáo

QUẢNG-BÌNH
(QUẢNG-NINH)

Cái khổ lúa chín mà không được gặt

Chúng tôi là dân làng Quảng-xá tổng Trung-quan, Phủ-Quảng-ninh. Vì làng chúng tôi diện thổ ít ỏi, cho nên năm nào dân chúng tôi cũng xuống ruộng làng Thế lộc, (là làng của làng chúng tôi, thuộc tổng Hoành-phổ). Từ xưa đến nay, kẻ mua người bán, quen nhau, tin nhau, cho nên bán mua mà không cần giấy má. Đến năm nay không biết làng ấy có việc gì thôi gi, mà nếu ruộng lại không cho gặt lúa? Nay quá mùa đã gần rục rịch, như gặp một trận mưa thì không mong còn gì nữa.

Nghèo khó như dân chúng tôi, ăn làm cui cút cả năm, dầu tất một tời, châu làm tay bần, bán mua đôi chác, mong mỗi đêm ngày nay, cho

có hội lúa mà trả công trừ nợ, lo sưu chầy thuế. Rồi lại gặp cái cảnh ngộ thế này, bảo sao không thất vọng!

Vậy quan Phủ Quảng-ninh mà có lòng nghĩ đến dân nghèo chúng tôi nên mau mau định cái phương pháp thế nào mà giải quyết cái vấn đề ấy cho xong, kéo lúa ấy mà bị một trận mưa thì mồ hôi nước mắt của dân chúng tôi không còn chút gì!

Dân nam ruộng

QUẢNG-NAM

Dân chực mấy bay

Mấy bữa nay huyện Hòa-vang, sức hàng xã bắt dân, mỗi người phải có một cây cò, đem đóng chung quanh trấn Tây-báo, để chực mấy bay.

Quan bắt phải giữ cò và chờ khi nào mấy bay đi mới thôi.

Chúng tôi đã chực ba ngày ba đêm nhưng chưa biết khi nào mấy bay đi.

Phản thì chúng tôi ở xa, phải cơm dùm cơm gói, ở ngày ở đêm, bỏ công ăn việc mà vẫn phải về việc chờ chờ đó.

Phản thì vợ con ở nhà, đói khát. Chúng nó cũng kêu rêu luôn, nhưng không biết quan có nghe thấu tai không?

Tàu bay trên trời mà dân ở dưới đất, thì có ích gì không?

Chắc rằng nhà nước không cần gì sự đến chực đó, mà dầu cho có bắt đến chực cũng có định ngày định giờ, có đầu bắt dân phải chực ngày chực đêm như vậy?

Càng dân lại cáo

(DUY-XUYEN)

Lại đánh thịt kinh

Ngày 12 tháng 3 làng Phụng châu đã Tiền hiền và tể Đình thì, đặc lễ cũng nhiều người, mà người ta từ chối, đến khi gần tể, làng đặc anh dâm thủ Phan Quố lấy Đình thì, anh Hương mục Bài/Dẫn lấy Tiền hiền. Hai anh ấy đều nói như có lý là trước vì thần, sau vì làng đó thôi. Khi tể xong bàn chuyện kinh. Có anh cửu phẩm giáo sư Trịnh Liệu lại bảo phải kính những người làm Hương chức, và hai anh lấy. Làng lại bảo viên quan không

chứa, sau một trận khóc rồi, chúng có thể ra sức anh hùng... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

Bản - hiệu có đặt các thứ khăn lông đỏ lau mặt, khăn chũr thợ, khăn ngũ sắc lớn nhỏ, khăn lông to, nhỏ, trắng và có sọc, và các vải nội - hóa và làm các thứ đèn lập, (bonglie) trắng, đỏ, v...
Chân - hưng nội - hóa
Quí ngài yêu cầu nội hóa, áo lông chũr hưng công nghệ, xin giúp sức cho bản hiệu và đường tiêu thụ các món hàng trên đây bản hiệu xin cảm tạ.
TÔ - HIÊN
Commerçant
Đại lý T. L. T. B. & FAIFOO

kinh, sao lại klab hương chức? thời chỉ kinh anh lấy thôi. Đường khi đó có anh hương bộ Trịnh Nhuệ nói hương chức không kinh, sao lại kinh người lấy? lấy đã ăn một miếng thịt thợ thợ, còn đeo một miếng thịt kinh nữa sao? anh cụ Phó lý Bài Thừa nói: thịt đầu mà kinh, ham lấy còn ham thịt kinh nữa sao? Nhứt định không kinh, để thịt đầu ăn! Vấn đề anh cụ dâm thủ Trương Liên nổi nóng tiếng to: Các chủ triết thị kinh, thì ta làm cho ở tù! Hương bộ và cụ Phó lý nói rằng: đó anh! triết thị kinh thì bắt tội gì? Khi ấy anh Hương mục ngồi lặng nghe, một mình thủ Quế, nỗi giận mặt đỏ như cái kè, đập bàn bực nhứt nói: Anh nào lấy được miếng thịt anh nào lấy được miếng thịt? còn sự thế gì đâu? bị thật! Cái nhậu lớn xon một hồi kể chuyện trước, người kéo sau, mà miếng thịt thợ chẳng thoát vào miệng anh thủ Quế; tức cho anh nào đánh thịt đó siêng siêng việc làng, không như siêng siêng miếng thịt kinh, phải chỉ siêng siêng việc làng cho như triết thị kinh, làm sao dân không phục, làng không an!

Đồng dân ở làng Phụng châu tây

lai cáo

(ĐIÊN-BÀN)

Bạc công hay là của riêng ??

Biết bao nhiêu là đơn kêu với quan trên về số bạc chực của năm làng chúng tôi mà thầy Thông lại Trần Cửu đã nhận mà quan trên có xét cho đâu!

Nguyễn năm làng chúng tôi: Ngọc-Sa, Đông-Phước, Đông Giáp, Trường-Lộc và Phố-Khuong có một miếng đất đồng canh làm cái chợ. Kể từ ngày chúng tôi bắt lệ đặt người trong làng giữ tiền thuê chợ, thì thường mỗi quý trừ tiền nộp thuế cho nhà nước rồi, còn dư bao nhiêu đem lên gọi tại phủ, quan phủ có đặt một người trong nhà lại tên là Trần-Cửu giữ bạc ấy. Tin cậy ở nơi quan, nên từ đó về sau, tiền dư quý nào chúng tôi cũng đem gửi cho thầy ấy. Thầy nhận của chúng tôi cả thầy là 327\$26. Không ngờ thầy mưu sử với lý trưởng, Ngọc-Sa lên là Đoàn-Đang từ bạc giờ, rồi cùng nhau tư tiêu hết 72\$10. Biết rõ chuyện như vậy, năm Bão-Đại nguy hiểm, chúng tôi đã làm đơn kêu với quan Phủ xin nhận số tiền dư ấy về làm chợ ngồi. Tờ tuần thuận có bốn lý

trưởng kỳ, còn lý trưởng Ngọc-Sa không chịu ký (?), nên Trần-Cửu không chịu cho nhận. Lý trưởng 11 người ký thì không cho nhận, sau một mình lý trưởng Ngọc-Sa mà thầy dâm cho nhận tới 72\$10. Tên này nói lấy về tiêu việc công, mà có thấy việc chỉ là công, và khi lấy 4 lý trưởng chúng tôi cũng không biết đến.

Kể đến có giấy đòi Trần-Cửu vào phủ Thăng-linh. Không rõ thầy có giao bạc ấy lại cho quan phủ không? hay là thầy có ăn buôn mấy trăm đồng bạc một cách tự thị như vậy? Đã mấy năm trời chúng tôi kêu với quan trên nhiều lần mà có thấy Trần Cửu trả lại đồng xu nào đâu?

Một việc hiển nhiên như vậy, chúng ta rõ ràng mà kể cầm cán công lý lại mà nhắm mắt làm thinh để cho kẻ lừa hành tự-do bóc lột của dân như vậy hay sao?

Dân

PHANRANG

LỜI RAO LỘN ĐỒ

Bữa 13 Janvier 1929 tôi ở Saigon về, đi hàng ba, xuống gare Tourchem, không biết ai lấy gói giấy mà vật của tôi đáng giá 51\$00 để lại cái gói giấy bằng gỗ cái của tôi, trong đựng nhiều quần áo tây, quần áo A H và P A H, hiện nay vẫn để lại commissaire Phanrang. Từ đó tới nay không có ai lại hỏi tôi, nên tôi rao trên báo kỳ trong hai tuần nữa, không có ai tới hỏi, tôi xin đem về phát mãi, bấy giờ không phép nói chỉ được

PHẠM-VĂN-BÀNG

Bazar Tonkinois

PHANRANG

PHHAN-TIỆT

CHỦ SỞ ANNAM CÔNG THẾ A

Bản báo tiếp được bức thư của anh em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

vấn như sau:

Chúng tôi là dân nghèo khổ ở Quảng-bình và Quảng-ngĩa xin ngài ân hành những nỗi oan khổ của chúng tôi ra sau này: Tháng chín và tháng mười năm ngoài có người ra mộ chúng tôi vô làm sở đất và đá ở đường Phan-ri và Phan thiế, làm cho ông Nguyễn-thắng-Thông là người ở Quảng-ngĩa mà đã đầu được con đường đó. Khi họ mộ chúng tôi thì họ hứa trăm ngàn đến tới, chịu cho chúng tôi tiền lộ phí đi và về, làm tháng nào tính số tháng ấy, là không hay khi chúng tôi đã đi cũng họ vô đến, số thì họ bỏ hoặc anh em tôi khổ vô cùng. Chúng tôi làm dựng vài ba tháng thì đã đến Tết, áo quần chúng tôi rách rưới, mà mấy bác cai không cho mượn tiền, mà vài cũng không chịu mua, số không chịu tính, cho đến đến cơm bữa đói bữa no mà cũng phải rằng đi làm nếu không thì đã có rồi mấy vô minh; mấy bác cai cứ lện mãi nhà đến ngày mùng 1 tết mà cũng vẫn còn lện, họ cứ nói rằng Ông Nguyễn-thắng-Thông chưa vô! Trong mấy ngày tết mà cơm không đủ no lòng nên trong bọn chúng tôi nhiều người gánh nước cho tôi xôm để kiếm cơm thêm nuôi miệng! Túng thế đến ngày mùng mười tháng giêng này trong bọn chúng tôi phần nhiều người tuy còn bạc chưa nhận mà cũng ôm gói áo quần rách mà ra đi. Chúng tôi định vô Phan thiế họ mà có gặp ông chủ chúng, sau khi chúng tôi đến Phan-thiết ông chủ họ mới cho ông Nguyễn-thắng-Thông vô; chúng tôi có kể những nỗi thảm trạng cho ông chủ rõ, nhưng ông chủ cũng hạn vài ngày nữa sẽ tính, quá mấy ngày hạn đó chúng tôi xuống nhà một lần nữa thì ông đã «đóng» đi đầu mất, hỏi ra thì ông về đầu chưa thấy vô. Chúng tôi định xuống tòa kêu nại về sự oan khổ đó nhưng chúng tôi là dân nhà quê chưa lần đến tòa, còn muốn chờ có một cái đơn để kêu nại thì cũng mất năm bảy đồng bạc mà chúng tôi vô Phan-thiết thì người nào cũng chỉ có cái tên xuống mà thôi vậy làm sao

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

em phu làm đá... xin đừng quên

MẠC HIÊN NỮ HIỆP

(PHÚC-NHỊ-MA-TU

TRINH-THẨM-ÁN)

Địch - giử: XÀ-TÚC-TÚ

Số 12

Chương thứ hai

Một người nữ-hiệp

(Tiếp theo)

Đương lúc đó PHẬT-CÁNH-ÁN

Đã trước, tâm thần đã định, ban ra

lại sai HỒ KHẮC, đem nước mắt tôi,

càng ngồi uống với nhau. Bà trước

bất đầu từ hai giờ, thuật chuyện

cho đến ba giờ rưỡi, đầu đuôi còn

được một phong thư của HẢI ĐỨC

nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi

mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu... (chúng có thể ra sức anh hùng...)

được một phong thư của HẢI ĐỨC nữ sĩ, do nhà thư điền đưa lại. Tôi mở ra xem, từ mẫu

